

**Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright
Năm học 2011-2012
Học kỳ Xuân**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

KINH TẾ HỌC KHU VỰC CÔNG

Nhóm giảng viên

Giảng viên	Vũ Thành Tự Anh	anhvt@fetc.vnn.vn
Giảng viên	Lê Văn Chon	chonlv@fetc.vnn.vn
Trợ giảng	Mai Hoàng Chương	chuongmh@fetc.vnn.vn
Trợ giảng	Đỗ Thiên Anh Tuấn	tuandta@fetc.vnn.vn

Giờ trực văn phòng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Vũ Thành Tự Anh	16:00 – 17:30		16:00 – 17:30		
Lê Văn Chon					
Mai Hoàng Chương					
Đỗ Thiên Anh Tuấn		15:30 – 17:00		15:30 – 17:00	

Nếu giờ trực văn phòng chính thức không thuận lợi thì học viên có thể chủ động hẹn gặp giảng viên vào thời gian khác thuận tiện cho cả đôi bên.

Mục tiêu của môn học

Môn học nghiên cứu các lựa chọn chính sách và những đánh đổi có tính chiến lược cũng như hệ quả của chúng trong việc thiết kế và triển khai chính sách tài chính công ở các nước đang phát triển và chuyển đổi. Môn học đề cập đến vai trò và quy mô của khu vực công, bao gồm cơ sở lý thuyết cho sự can thiệp của nhà nước như thất bại thị trường và phân phối không công bằng. Sau đó môn học sẽ thảo luận chính sách chi tiêu của nhà nước bao gồm các chương trình bảo vệ xã hội của chính phủ, hiệu quả và hiệu suất của khu vực công, cán cân ngân sách và tài trợ thâm hụt ngân sách, và các thước đo để đánh giá hiệu quả của chính sách chi tiêu của chính phủ. Chủ đề kế tiếp là huy động nguồn lực công thông qua thuế trực thu và gián thu, bao gồm cả khía cạnh kinh tế học cũng như kinh tế chính trị của thuế khoá; thuế thu nhập, thuế tài sản và thuế tiêu dùng, các biện pháp ưu đãi thuế, sự tuân thủ, cưỡng chế thi hành, cải cách thuế, và các khoản phí sử dụng trong nước. Cuối cùng, môn học xem xét sự phân cấp ngân sách và mối quan hệ ngân sách giữa chính quyền các cấp. Môn học chú trọng đến việc áp dụng lý thuyết trong bối cảnh so sánh để đánh giá tác động của các

phương án huy động nguồn lực và chính sách chi tiêu đối với hiệu quả phân bổ, công bằng xã hội và ổn định kinh tế.

Đề cương môn học

I. Vai trò, quy mô của khu vực công, và kiến trúc tài khóa quốc gia

- A. Cơ sở lý thuyết kinh tế đối với những can thiệp của khu vực công:
Sửa chữa thất bại thị trường và cải thiện công bằng kinh tế
- B. Kinh tế chính trị học của khu vực công
Đánh đổi giữa các mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội
- C. Tìm hiểu cấu trúc ngân sách quốc gia:
Xây dựng hệ thống thu chi ngân sách phù hợp

II. Chính sách chi tiêu của nhà nước

- A. Sản xuất, cung ứng hàng hóa và dịch vụ của khu vực công
- B. Doanh nghiệp nhà nước và tư nhân hóa doanh nghiệp nhà nước
- C. Sự tham gia của khu vực tư nhân, hợp tác công - tư
- D. Các chính sách xã hội của nhà nước
- E. Bản chất, tác động, và hiệu quả của các siêu dự án
- F. Đánh giá hiệu quả của đầu tư công
- G. Đánh giá hoạt động của khu vực công
- H. Thất bại của nhà nước và sửa chữa thất bại của nhà nước

III. Huy động nguồn thu cho ngân sách nhà nước

- A. Kinh tế học về thuế
- B. Thuế thu nhập, thuế tài sản và thuế tiêu dùng
- C. Các biện pháp ưu đãi thuế, tuân thủ và cưỡng chế thi hành thuế
- D. Lịch sử thuế khoá ở Việt Nam
- E. Cải cách thuế
- F. Phí sử dụng
- I. Cán cân ngân sách, thâm hụt ngân sách và tài trợ thâm hụt ngân sách
- J. Nợ công và quản lý nợ công

IV. Quan hệ về ngân sách giữa các cấp chính quyền

- A. Phân cấp quản lý ngân sách
- B. Phân cấp đầu tư công
- C. Chuyển giao nguồn lực và trợ cấp chéo giữa các địa phương
- D. Tài chính công của địa phương
- E. Quan hệ giữa tài chính công và phát triển kinh tế địa phương

Yêu cầu đối với học viên và phương pháp đánh giá học viên

Học viên phải tham dự lớp học đều đặn, tích cực tham gia thảo luận trên lớp, và hoàn thành tất cả các bài tập của môn học. Học viên cần đọc tài liệu tham khảo trước khi đến lớp để có thể sẵn sàng tham gia thảo luận trên lớp.

Có ba bài tập có thể phải sử dụng đến các bảng tính giống như Excel. Học viên có một tuần để hoàn tất mỗi bài tập. Trong quá trình làm bài tập, học viên được khuyến khích làm việc theo nhóm, nhưng phải tự viết và nộp câu trả lời một cách độc lập.

Ngoài ra còn có ba bài viết chính sách dựa vào các nghiên cứu tình huống tài chính công. Học viên không được tham khảo với người khác khi làm ba bài viết này và sẽ có một tuần để hoàn tất mỗi bài viết chính sách.

Trong quá trình học, học viên cũng sẽ phải làm bài kiểm tra giữa kỳ và bài viết cuối kỳ.

Học viên phải nộp bài tập và bài viết chính sách trước 8:20 sáng vào ngày nộp bài. Nhóm giảng dạy sẽ cố gắng trả bài tập đã chấm điểm cùng với bài giải gợi ý trong vòng một tuần kể từ ngày nộp bài. Nếu có câu hỏi gì về cách chấm điểm, học viên có thể hẹn gặp các thành viên của nhóm giảng viên.

Bài nộp chậm sẽ bị phạt như được quy định ở Phần VI.3 (bài tập về nhà) trong *Cẩm nang học viên*. Chỉ trong những tình huống đặc biệt, học viên mới được phép nộp bài chậm với sự cho phép của giảng viên.

Thành phần và cấu trúc điểm được tính như sau:

Yêu cầu	Trọng số
Đến lớp và thảo luận	10%
Ba bài tập về nhà	15%
Ba bài viết chính sách	15%
Thi giữa kỳ	30%
Bài viết cuối kỳ	30%

Bài đọc bắt buộc, bài đọc tham khảo, và danh sách các bài đọc

Tài liệu đọc chính thức

*Jonathan Gruber (2011). Public Finance and Public Policy (*tiếng Việt: Tài chính công và chính sách công*), 3rd edition, Worth Publishers.

*Joseph E. Stiglitz (2000). Economics of the Public Sector (*tiếng Việt: Kinh tế học của khu vực công*), 3rd edition, W.W. Norton & Company Inc.

Tài liệu đọc bổ sung

1. Richard A. Musgrave and Peggy B. Musgrave (1989). Public Finance in Theory and Practice (*tiếng Việt: Lý thuyết và thực tiễn tài chính công*), 5th edition, McGraw Hill.
2. Harvey S. Rosen (2008). Public Finance (*tiếng Việt: Tài chính công*), McGraw-Hill Book Co-Singapore
3. John E. Anderson (2003). Public Finance: Principles and Policy (*tiếng Việt: Tài chính công: Các nguyên lý và chính sách*), Houghton Mifflin Company.
4. Sanjeev Gupta, Benedict Clements, and Gabriela Inchauste (2005). Helping Countries Develop: The Role of Fiscal Policy (*tiếng Việt: Giúp đỡ các nước phát triển: Vai trò của chính sách tài khóa*), International Monetary Fund.
5. Joseph J. Cordes, Robert D. Ebel, and Jane G. Gravelle (1999). The Encyclopedia of Taxation and Tax Policy (*tiếng Việt: Từ điển bách khoa về thuế và chính sách thuế*), The Urban Institute Press and the National Tax Association.
6. Ronald C. Fisher (2007). State and Local Public Finance (*tiếng Việt: Tài chính công tiểu bang và địa phương*), 3rd edition, Thomson South-Western.
7. Richard Bird and Francois Vaillancourt (1999). Fiscal Decentralization in Developing Countries (*tiếng Việt: Phân cấp ngân sách tại các nước đang phát triển*), Cambridge University Press.
8. Joel Slemrod and Jon Bakija (2008). Taxing Ourselves: A Citizen's Guide to the Debate over Tax Reform (*tiếng Việt: Tự đánh thuế chính mình: Hướng dẫn cho công dân về tranh luận xung quanh cải cách thuế*), 4th edition, MIT Press.
9. Richard W. Kopcke, Geoffrey M. B. Tootell, and Robert K. Triest (2006). The Macroeconomics of Fiscal Policy (*tiếng Việt: Kinh tế học vĩ mô của chính sách tài khóa*), MIT Press.

LỊCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT

Phần I: Vai trò, quy mô của khu vực công và kiến trúc tài khóa quốc gia

Bài giảng 1 (Thứ hai, 6/2): Cơ sở lý thuyết cho sự can thiệp và vai trò của khu vực công

- Thất bại thị trường do tồn tại quyền lực thị trường, bất cân xứng thông tin, ngoại tác, hàng hóa công, bất bình đẳng, và mất cân đối vĩ mô
- Vai trò của khu vực công nói chung và của các nền kinh tế chuyển đổi nói riêng
- Thảo luận chính sách: Vai trò của khu vực công ở Việt Nam và Singapore

*Jonathan Gruber (2011), Chương 1: Tại sao nghiên cứu tài chính công?

*Joseph E. Stiglitz (2000), Chương 1: “Khu vực công trong một nền kinh tế hỗn hợp”

*Joseph E. Stiglitz (2000), Chương 3: “Hiệu quả thị trường”

*Joseph E. Stiglitz (2000), Chương 4: “Thất bại thị trường”

Richard W. Kopcke, Geoffrey M. B. Tootell, và Robert K. Triest (2006), Chương 1: Giới thiệu: Chính sách tài khóa và ổn định vĩ mô.

Anthony Saich (2004). *Vai trò đang thay đổi của nhà nước*, Tài liệu thuyết minh cơ sở cho Báo cáo của Ngân hàng Thế giới về Kế hoạch 5 năm lần thứ 11 của Trung Quốc.

John W. Thomas và Lim Siong Guan (2011). *Sử dụng thị trường để quản lý tốt hơn ở Singapore*, tài liệu nghiên cứu của giảng viên Trường quản lý nhà nước John F. Kennedy RWP02-010. [Truy cập miễn phí từ: http://www.ksg.harvard.edu/research/working_papers/index.htm]

Bài giảng 2 (Thứ tư, 8/2): Kinh tế chính trị học của khu vực công

- Tầm quan trọng của các yếu tố chính trị trong việc xác định chính sách thuế
- Những đánh đổi giữa các mục tiêu kinh tế, chính trị, và xã hội có tính đối kháng
- Nghiên cứu tình huống: Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu ở Thái Lan

*Jonathan Gruber (2011). Chương 9: “Kinh tế chính trị”.

*Aswin Techajareonvikul (2006). *Cải cách thuế rượu ở Thái Lan: Các quyền lợi và mục tiêu cạnh tranh lẫn nhau*, Nghiên cứu tình huống của KSG số CR14-06-1857.0.

The Economist (1999). “The Grabbing Hand.” February 13, 350(8106): 76.

Stephen Dubner and Steven Levitt (2005). “Why Vote?” *The New York Times Magazine*, November 6.

Bài giảng 3 (Thứ sáu, 10/2): Kiến trúc tài khóa quốc gia

- Xây dựng các hệ thống thu chi ngân sách phù hợp
- Các cân nhắc chuẩn tắc và thực chứng
- Thảo luận chính sách: Xây dựng kiến trúc ngân sách cho Việt Nam

*Sally Wallace (2003). *Kiến trúc ngân sách và phân tích các nhu cầu chi tiêu công và năng lực thu*, Tài liệu của Chương trình nghiên cứu quốc tế 01-11 (Atlanta: Trường Nghiên cứu chính sách Andrew Young, Đại học Tiểu bang Georgia, nguyên bản 10/2001, cập nhật 4/2003). [Truy cập tại <http://siteresources.worldbank.org/INTTPA/Resources/WalacePaper.pdf>]

Phần II: Chính sách chi tiêu của nhà nước

Bài giảng 4 (Thứ hai, 13/2): Sản xuất, cung ứng hàng hoá và dịch vụ của khu vực công

- **Can thiệp để giảm nhẹ thất bại thị trường**
- **Hàng hoá công cộng và hàng hoá tựa như công cộng**
- **Thảo luận chính sách: Các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam**

*Joseph E. Stiglitz (2000). Chương 6: “Hàng hóa công và hàng hóa tư do khu vực công cung cấp.”

*Joseph E. Stiglitz (2000). Chương 7: “Lựa chọn công”

PHÁT TÌNH HUỐNG CHÍNH SÁCH SỐ 1 (NỘP VÀO THỨ HAI 20/2): *Cancún, Mexico: Tư nhân hoá trong lĩnh vực nước và nước thải*, Gustavo Merino-Jarez và Carolina Gutierrez de Taliencio, Nghiên cứu tình huống của KSG số 1593.0 và Nghiên cứu tình huống của KSG số 1593.1.

Bài giảng 5 (Thứ tư, 15/2): Doanh nghiệp nhà nước và tư nhân hóa doanh nghiệp nhà nước

- **Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong một số nền kinh tế trên thế giới**
- **Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước**
- **Khía cạnh kinh tế chính trị của sở hữu nhà nước và tư nhân hóa**

*Joseph E. Stiglitz (2000). Chương 8: “Sản xuất của khu vực công và bộ máy quan liêu”

*Tình huống chính sách: Vũ Thành Tự Anh và Trần Thị Quế Giang, *Tập đoàn nhà nước và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam*, Nghiên cứu tình huống của FETP.

Bài giảng 6 (Thứ hai, 20/2): Chu kỳ tuyệt vọng

- **Tóm tắt lại thất bại của thị trường và thất bại của nhà nước**
- **Nghiên cứu tình huống: Cancún: Tư nhân hoá lĩnh vực nước và nước thải ở Mexico**

NỘP BÀI VIẾT CHÍNH SÁCH SỐ 1: CANCÚN

Bài giảng 7 (Thứ tư, 22/2): Sự tham gia của khu vực tư nhân (PSP) / Hợp tác công - tư (PPP)

- **Cơ sở lý luận cho sự tham gia của tư nhân trong cơ sở hạ tầng (PPI)**
- **Phân biệt các hình thức PSP/PPP**
- **Thảo luận chính sách: Hợp tác công tư trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng ở Việt Nam**

*Edward R. Yescombe (2007). Chương 1: Hợp tác công - tư là gì? Trích từ *Public-Private Partnership: Principles of Policy and Finance*, Elsevier Ltd.

*Edward R. Yescombe (2007). Chương 2: Hợp tác công - tư: Những lập luận ủng hộ và phản đối. Trích từ *Public-Private Partnership: Principles of Policy and Finance*, Elsevier Ltd.

*Antonio Estache, *Quan hệ hợp tác PPI so với bất hợp tác PPI ở các nước đang phát triển*, Tài liệu nghiên cứu chính sách 3470 (Washington, D.C.: Ngân hàng Thế giới, tháng 1/2005). [Có thể truy cập tài liệu này miễn phí tại: <http://www-wds.worldbank.org>]

PHÁT TÌNH HUỐNG CHÍNH SÁCH SỐ 2 (NỘP VÀO THỨ TƯ, 29/2): ĐƯỜNG HẦM LỚN

Bài giảng 8 (Thứ sáu, 24/2): Chính sách xã hội của chính phủ I

- **Chi tiêu xã hội ở các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi**
- **Thảo luận chính sách: Chi tiêu y tế và giáo dục ở Việt Nam**

*Vũ Hoàng Linh, Lê Việt Thủy, and Giang Thành Long (2010). "Access and Equity in Tertiary Education in Vietnam", draft, commissioned by the World Bank's East Asia Regional Office.

*Giang Thành Long (2010). "Reaching a Universal Health Insurance in Vietnam: Challenges and the Role of Government," *Asia-Pacific Development Journal*, Vol. 18, No. 1, June 2011.

*Ngân hàng Thế giới (2005). "Việt Nam: Quản lý chi tiêu công để giảm nghèo và tăng trưởng – Tổng quan về chi tiêu công và đánh giá ủy thác tổng hợp", *Tập 1: Các vấn đề liên ngành*, "Tóm tắt chung", tháng 4/2005), trang ix-xxv.

Jonathan Gruber (2011), Chương 11: "Giáo dục"

Jonathan Gruber (2011), Chương 12: "Bảo hiểm xã hội: Chức năng mới của chính phủ".

Joseph E. Stiglitz (2000), Chương 15, "Chương trình phúc lợi và tái phân phối thu nhập".

Bài giảng 9 (Thứ hai, 27/2): Chính sách xã hội của chính phủ II

*Jonathan Gruber (2011), Chương 13: "Cải cách an sinh xã hội."

Schieber, Sylvester J. and John B. Shoven. "Social Security Reform: Around the World in 80 Ways," *American Economic Review*, 1996, Vol. 86, No. 2, pp. 373-377.

Paul Krugman (2005) "Confusions about Social Security," *The Economists' Voice*: Vol. 2 : Issue. 1, Article 1.

Joseph Stiglitz (2005) "Securing Social Security for the Future," *The Economists' Voice*: Vol. 2 : Iss. 1, Article 5.

Bài giảng 10 (Thứ tư, 29/2): Các siêu dự án

- **Bản chất và tác động của các siêu dự án**
- **Thảo luận chính sách: Siêu dự án ở Việt Nam** (đường sắt cao tốc, nhà máy lọc dầu Dung Quất, sân bay Long Thành, quy hoạch Hà Nội)
- **Nghiên cứu tình huống: Đường hầm lớn**

*Alan Altshuler và David Luberoff (2003). Chương 3: “Siêu dự án và lý thuyết đô thị”, Chương 4: “Kinh tế chính trị mới về đường bộ”, và Chương 8: “Xem xét lại lý thuyết đô thị” trong sách *Các siêu dự án: Khoa học chính trị đang thay đổi về đầu tư công ở đô thị*. NXB Brookings Institution và Viện chính sách đất đai Lincoln, trang 45-75, 76-122, và 248-269.

Bent Flyvbjerg, Mette Skamris Holm, và Soren Buhl (2002). “Ước lượng quá thấp chi phí trong các dự án công trình công cộng: Sai số hay nói dối?” trong *Journal of the American Planning Association*, Hè 2002 (tập 68, số 3), trang 279-295.

NỘP BÀI VIẾT CHÍNH SÁCH SỐ 2 (ĐƯỜNG HẦM LỚN)

Bài giảng 11 (Thứ hai, 5/3): Đầu tư công ở Việt Nam

- **Cơ cấu đầu tư công ở Việt Nam**
- **Đánh giá sơ lược về hiệu quả của đầu tư công**
- **Thảo luận chính sách: Phân cấp đầu tư công ở Việt Nam**

*Vũ Thành Tự Anh, “Doanh nghiệp nhà nước không đủ năng lực đóng vai trò chủ đạo,” *Thời báo kinh tế Sài Gòn*, Thứ Năm, 21/10/2010.

*Vũ Tuấn Anh và Nguyễn Quang Thái (2011). Chương 1: “Tình hình đầu tư công 10 năm qua,” trong cuốn *Đầu tư công*, NXB Từ điển Bách khoa, tr. 13-101.

Bài giảng 12 (Thứ tư, 7/3): Đánh giá hoạt động của khu vực công

- **Hiệu quả và hiệu suất trong chi tiêu**
- **Đo lường kết quả hoạt động có so sánh**
- **Thảo luận chính sách: Đánh giá hoạt động của các bộ và chính quyền địa phương**

*Joseph E. Stiglitz (2000), “Phân tích chính sách chi tiêu” Chương 10 trong sách *Kinh tế học về khu vực công*.

*CECODES, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và UNDP (2010). Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2010.

*Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2011). Báo cáo Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh các bộ năm 2011 (MEI).

Elaine Morley, Scott P. Bryant, Harry P. Hatry (2001). “CPM là gì và tại sao CPM quan trọng?,” “Phân tích có so sánh thông tin về kết quả hoạt động,” và “Sử dụng thông tin có so sánh về kết quả hoạt động,” Chương 1, 6, và 8 trong sách *Đo lường kết quả có so sánh*. NXB Urban Institute.

Bài giảng 13 (Thứ sáu, 9/3): Thất bại của nhà nước

- Những nguyên nhân của thất bại nhà nước
- Những hệ quả không lường trước của sự can thiệp của nhà nước
- Thảo luận chính sách: Thất bại của nhà nước và bất ổn kinh tế vĩ mô ở Việt Nam

*David L. Weimer và Aidan R. Vining (2005). Chương 8: “Hạn chế của sự can thiệp của nhà nước: Thất bại của chính phủ”. Trích từ cuốn *Policy Analysis: Concepts và Practice (Phân tích chính sách: Khái niệm và thực tiễn)*, tái bản lần thứ 3. Pearson: Prentice Hall

*David L. Weimer và Aidan R. Vining (2005). Chương 10: “Sửa chữa thất bại thị trường và thất bại nhà nước”. Trích từ cuốn *Policy Analysis: Concepts và Practice (Phân tích chính sách: Khái niệm và thực tiễn)*, tái bản lần thứ 3. Pearson: Prentice Hall

Phần III: Huy động nguồn thu cho ngân sách nhà nước

Bài giảng 14 (Thứ hai, 12/3): Kinh tế học về thuế I

- Thuế và tính công bằng xã hội nhìn từ góc độ phân bổ gánh nặng thuế
- Những đặc tính của một hệ thống thuế vững mạnh
- Phân bổ gánh nặng thuế
- Thảo luận chính sách: Các ví dụ từ Việt Nam

*Jonathan Gruber (2011), Chương 19: “Những hệ lụy về công bằng của thuế: Gánh nặng thuế”.

*Joseph E. Stiglitz (2000), Chương 18: “Gánh nặng thuế”.

Michael Keen và Alejandro Simone (2004). “Chính sách thuế ở các nước đang phát triển: Một số bài học từ thập niên 1990 và những thách thức phía trước,” Chương 12 trong sách do Sanjeev Gupta, Benedict Clements, và Gabriela Inchauste biên tập, *Giúp đỡ các nước phát triển: Vai trò của chính sách ngân sách*. Quỹ Tiền tệ Quốc tế, trang 302-52.

Arthur Okun (1975). “The Leaky Bucket Experiment,” in *Equality and Efficiency: The Big Tradeoff*. The Brookings Institution, pp. 91-100.

Joel Slemrod and Jon Bakija (2008). Chapter 4: “Taxes and Economic Prosperity,” in *Taxing Ourselves*, pp.112-36.

PHÁT BÀI TẬP 1 (KINH TẾ HỌC VỀ THUẾ), NỘP VÀO NGÀY THỨ HAI, 19/3

Bài giảng 15 (Thứ tư, 14/3): Kinh tế học về thuế II

- Thuế và tính bất hiệu quả kinh tế của thuế
- Lý thuyết thuế tối ưu
- Thảo luận chính sách: Tác động của thuế đánh vào lao động và tiết kiệm

*Joseph E. Stiglitz (2000). Chương 19: “Thuế và hiệu quả kinh tế đối với tiêu dùng”.

*Joseph E. Stiglitz (2000). Chương 20: “Thuế tối ưu”.

Jonathan Gruber (2011), Chương 20: “Tax Inefficiency and Their Implications for Optimal Taxation”

Jonathan Gruber (2011), Chương 21: “Taxes on Labor Supply”

Jonathan Gruber (2011), Chương 22: “Taxes on Savings”

Bài giảng 16 (Thứ hai, 19/3): Thuế bất động sản (thuế nhà đất)

- **Thuế đất và công trình xây dựng nói chung**
- **Thảo luận chính sách: Thuế đất phi nông nghiệp ở Việt Nam**

*Jay K. Rosengard, “Dẫn nhập” Chương 1 trong sách *Cải cách thuế tài sản tại các nước đang phát triển* (Boston: Kluwer Academic Publishers, 1998), trang 1-30.

*Jay K. Rosengard, “Nghiên cứu tình huống Indonesia,” Chương 5 trong sách *Cải cách thuế tại các nước đang phát triển* (Boston: Kluwer Academic Publishers, 1998), trang 111-156.

William G. Gale and Joel Slemrod (2001). “Overview.” In William G. Gale, James R. Hines Jr., and Joel Slemrod, eds., *Rethinking Estate and Gift Taxation*. Brookings Institution Press.

NỘP BÀI TẬP 1 (KINH TẾ HỌC VỀ THUẾ)

PHÁT BÀI TẬP 2 (THUẾ TRỰC THU VÀ GIÁN THU): NỘP VÀO THỨ HAI, 26/3

Bài giảng 17 (Thứ tư, 21/3): Thuế thu nhập

- **Thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp**
- **Thảo luận chính sách: Cải cách thuế thu nhập cá nhân và doanh nghiệp ở Việt Nam**

*Joseph E. Stiglitz (2000), “Thuế thu nhập cá nhân,” Chương 21 trong sách *Kinh tế học về khu vực công*.

*Janet Stotsky, “Cơ sở của thuế thu nhập cá nhân” và “Lựa chọn đơn vị chịu thuế” và John Norregaard, “Tính lũy tiến của các hệ thống thuế thu nhập cá nhân” trong tài liệu do Parthasarathi Shome biên tập, *Cẩm nang chính sách thuế* (Washington, D.C.: Quỹ Tiền tệ Quốc tế, 1995), trang 121-136.

R. M. Bird, “Why Tax Corporations?” *Bulletin for International Fiscal Documentation* 52, 2002, pp.194-203.

H. Grubert and R. Altshuler, “Corporate Taxes in the World Economy: Reforming the Taxation of Cross-Border Income.” In J.W. Diamond and G.R. Zodrow, eds. *Fundamental Tax Reform: Issues, Choice, and Implications*, (Cambridge: MIT Press, 2008), pp. 319-354

The Economist (2007). “A Survey of Offshore Finance.” February 22.

Bài giảng 18 (Thứ sáu, 23/3): Thuế tiêu dùng

- Thuế doanh thu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng
- Thảo luận chính sách: So sánh thuế doanh thu và thuế giá trị gia tăng

*Jonathan Gruber (2011). Mục 25.3: “Thuế tiêu dùng,” trang 754-763.

THỨ HAI, 26/3: THI GIỮA KỲ

NỘP BÀI TẬP 2 (THUẾ TRỰC THU VÀ GIÁN THU)

Bài giảng 19 (Thứ hai, 9/4): Các biện pháp ưu đãi, tuân thủ và cưỡng chế thi hành thuế

- Trốn thuế và tránh thuế
- Các biện pháp ưu đãi tích cực và tiêu cực
- Thảo luận chính sách: Các ví dụ từ các nước chọn lọc

*Joseph E. Stiglitz (2000). Chương 24: “Cẩm nang sinh viên về tránh thuế”.

*Richard K. Gordon, Jr. (1990). “Cải thiện tuân thủ thuế – Tuân thủ thuế thu nhập và các biện pháp chế tài ở các nước đang phát triển,” trong tài liệu của Bird và Oldman, *Thuế tại các nước đang phát triển*, Ấn bản lần 4, Nhà xuất bản Đại học Johns Hopkins, trang 453-465.

*Richard A. Musgrave (1990). “Tiếp cận những đối tượng khó đánh thuế – Đánh thuế thu nhập đối với nhóm khó đánh thuế,” trong tài liệu của Bird và Oldman, *Thuế tại các nước đang phát triển*, Ấn bản lần 4, Nhà xuất bản Đại học Johns Hopkins, trang 297-309.

Joel Slemrod (2007). “Cheating Ourselves: The Economics of Tax Evasion.” *Journal of Economic Perspectives*, 21(1), Winter 2007, pp. 25-48.

Joel Slemrod and Jon Bakija (2008). Chapter 5: “Simplicity and Enforcability”. *Taxing Ourselves*, Russell Sage Foundation.

Stephen Dubner and Steven Levitt (2006). “Filling in the Tax Gap.” *New York Times*, April 2.

Bài giảng 20 (Thứ tư, 11/4): Lịch sử thuế khoá ở Việt Nam

*Phan Hiền Minh, Nguyễn Ngọc Thanh, và Châu Thành Nghĩa (2001). Tổng quan về thuế, Chương I, *Giáo trình Thuế thực hành*, Nhà xuất bản Thống kê, trang 1–10.

PHÁT TÌNH HUỐNG CHÍNH SÁCH SỐ 3 (NỘP VÀO NGÀY THỨ SÁU, 20/4): GIAO THÔNG VẬN TẢI Ở PHILADELPHIA

Bài giảng 21 (Thứ hai, 16/4): Cải cách thuế I

- Cơ sở lý luận, những khó khăn, và bài học cải cách thuế
- Các cơ quan thu thuế độc lập
- Thảo luận chính sách: Các ví dụ từ các nước chọn lọc

*Jonathan Gruber (2011). Chương 25: “Tại sao cần một cải cách thuế cơ bản”

*Joel Slemrod and Jon Bakija (2008). Chapter 6: “Elements of Fundamental Reform,” *Taxing Ourselves*, Russell Sage Foundation.

Mack, Connie et al. (2005). “Executive Summary of Simple, Fair and Pro-Growth: Proposals to Fix American’s Tax System. *Report of the President’s Advisory Panel on Federal Tax Reform*. http://www.taxreformpanel.gov/final-report/TaxReform_Intro.pdf.

Richard Goode, “Xem xét kinh nghiệm – Các trở ngại trong cải tổ thuế tại các nước đang phát triển,” trong tài liệu của Bird và Oldman, *Thuế tại các nước đang phát triển*, Ấn bản lần 4 (Baltimore: Nhà xuất bản Đại học Johns Hopkins, 1990), trang 119-128.

PHÁT BÀI TẬP 3 (CẢI CÁCH THUẾ, CÁC BIỆN PHÁP ƯU ĐÃI THUẾ, TUÂN THỦ VÀ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH THUẾ, PHÍ SỬ DỤNG): NỘP VÀO NGÀY THỨ HAI, 23/4.

Bài giảng 22 (Thứ tư, 18/4): Cải cách thuế II

- **Cải cách thuế ở các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi**
- **Nghiên cứu tình huống: Cải cách thuế VAT ở Việt Nam**

*Quỹ Tiền tệ Quốc tế (2003). “Chính sách thuế – Những thử thách trung hạn” trong *Báo cáo quốc gia Việt Nam*, tháng 12/2003, trang 24-31.

*Bộ Tài chính (2011). Kế hoạch cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2015 của Việt Nam

Bài giảng 23 (Thứ sáu, 20/4): Phí sử dụng

- **So sánh thuế với phí (và lệ phí)**
- **Các loại hình và cơ cấu phí sử dụng**
- **Nghiên cứu tình huống: Giao thông vận tải ở Philadelphia**

*Ronald C. Fisher (2007). Chương 8: “Định giá hàng hoá chính phủ: Phí sử dụng,” trong sách *Tài chính công tiểu bang và địa phương*, Ấn bản lần 3, Richard D. Irwin, trang 170-196.

*Tình huống chính sách: Cước điện ở Việt Nam. Tham khảo: David Dapice, “Điện lực Việt Nam”, tài liệu chưa xuất bản chuẩn bị cho Chương trình Các nhà lãnh đạo Việt Nam trong phát triển, Hà Nội, tháng 7/2008.

NỘP BÀI VIẾT CHÍNH SÁCH SỐ 3 (GIAO THÔNG VẬN TẢI Ở PHILADELPHIA)

Bài giảng 24 (Thứ hai, 23/4): Cân cân ngân sách, thâm hụt và tài trợ thâm hụt ngân sách

- **Những đánh đổi trong việc duy trì ngân sách cân bằng**
- **Các phương án tài trợ thâm hụt ngân sách**
- **Thảo luận chính sách: Thâm hụt và tài trợ thâm hụt ngân sách ở Việt Nam**

*Jonathan Gruber (2011). Chương 4: “Các công cụ phân tích ngân sách”.

*Joseph E. Stiglitz (2000) Chương 28: “Huy động nợ”.

Joel Slemrod and Jon Bakija (2008). Chapter 4: “Taxes and Economic Prosperity,” and Chapter 9: “A Voter’s Guide to the Tax Policy Debate” in *Taxing Ourselves*, Russell Sage Foundation.

Michael J. Boskin (2006) “A Broader Perspective on the Tax Reform Debate,” *The Economists’ Voice*: Vol. 3 : Iss. 1, Article 1.

Gregory N. Mankiw (2004) “The Economic Agenda,” *The Economists’ Voice*: Vol. 1 : Iss. 3, Article 3.

NỘP BÀI TẬP 3 (CẢI CÁCH THUẾ, CÁC BIỆN PHÁP ƯU ĐÃI THUẾ, TUÂN THỦ VÀ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH THUẾ, PHÍ SỬ DỤNG)

Bài giảng 25 (Thứ tư, 25/4): Nợ công và quản lý nợ công

- **Nợ công, nợ chính phủ, và nợ của khu vực doanh nghiệp nhà nước**
- **Khủng hoảng nợ công và không gian tài khóa ở Mỹ và EU**
- **Quản lý rủi ro nợ công**
- **Thảo luận chính sách: Nợ công ở Việt Nam**

*Vũ Thành Tự Anh (2011). “Nợ công, nợ chính phủ, và nợ của doanh nghiệp nhà nước”

*Moody’s Analytics (2011). *Fiscal Space*. Special Report, December 12, 2011.

*World Bank (2009). *Debt Management Performance Assessment (DeMPA) Tool*. Truy cập miễn phí từ: <http://siteresources.worldbank.org/INTDEBTDEPT/Resources/468980-1184253591417/GDM-PMF.pdf>.

World Bank (2009). *Guide to the Debt Management Performance Assessment (DeMPA) Tool*.

Phần IV: Các mối quan hệ ngân sách giữa các cấp chính quyền

Bài giảng 26 (Thứ hai, 7/5): Phân cấp ngân sách

- **Cơ sở lý luận của phân cấp ngân sách**
- **Phân quyền, ủy quyền, giao trách nhiệm và chuyển giao chức năng**
- **Đo lường và đánh giá việc phân cấp ngân sách**
- **Thảo luận chính sách: Các ví dụ từ các nước chọn lọc**

*Ngân hàng Thế giới (1999). “Phân quyền: Suy nghĩ lại về chính phủ,” trong tài liệu *Bước vào thế kỷ 21: Báo cáo Phát triển Thế giới 1999/2000*, trang 107-124.

*Anwar Shah (2004). “Phân cấp ngân sách ở các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi: Tiến độ, khó khăn và triển vọng”, *Tài liệu nghiên cứu chính sách của Ngân hàng Thế giới* số 3282. Truy cập miễn phí từ <http://www-wds.worldbank.org>

Bambang Brodjonegoro (2004). “Ba năm phân cấp ngân sách ở Indonesia: Tác động đối với phát triển kinh tế khu vực và tính bền vững ngân sách”, tài liệu trình bày tại *Hội nghị quốc tế về Phân cấp ngân sách ở châu Á*, Đại học Hitotsubashi, Tokyo.

Ninh Ngọc Bảo Kim và Vũ Thành Tụ Anh (2008). *Phân cấp tại Việt Nam: Các thách thức và gợi ý chính sách nhằm phát triển bền vững*, Nghiên cứu của USAID và Asia Foundation.

Phạm Lan Hương (2006). “Phân cấp ngân sách từ trung ương đến các cấp chính quyền địa phương ở Vietnam,” tài liệu trình bày tại *Hội nghị phát triển toàn cầu thường niên lần thứ 7*, St. Petersburg, nước Nga, 20/01/2006.

Tiebout, Charles (1956). “A Pure Theory of Local Expenditures.” *The Journal of Political Economy*, 64(5) Oct.): pp. 416-424.

Bài giảng 27 (Thứ tư, 9/5) : Phân cấp đầu tư công

- **Phân cấp ngân sách tại các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi**
- **Thảo luận chính sách: Phân cấp đầu tư công ở Indonesia và Việt Nam**

*Chính phủ CHXHCN Việt Nam (2010). *Dự thảo Luật Đầu tư công*. Truy cập miễn phí từ: <http://duthaoonline.quochoi.vn/du-thao-luat/du-thao-luat-110au-tu-cong>

Bài giảng 28 (Thứ sáu, 27/5): Chuyển giao nguồn lực và trợ cấp chéo giữa các địa phương

- **Các lựa chọn phân bổ nguồn lực**
- **Các công thức chia xẻ và cấp ngân sách**
- **Thảo luận chính sách: Phân cấp ngân sách và chuyển giao nguồn lực ở Việt Nam**

*Ronald C. Fisher (2007). Chương 9: “Trợ cấp ngân sách giữa các cấp chính quyền,” trong sách *Tài chính công tiểu bang và địa phương*, Ấn bản lần 3, trang 197-229.

*Odd-Helge Fjeldstad (2001). *Quan hệ ngân sách giữa các cấp chính quyền tại các nước đang phát triển: Tổng quan các vấn đề*, WP 2001: 11. Viện Chr. Michelsen, trang 1-15. Có thể truy cập miễn phí tại: <http://www.cmi.no/publications/2001/wp/wp2001-11.pdf>.

*Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới (1999). *Việt Nam: Hướng tới sự minh bạch trong thu chi ngân sách*, IMF- Ngân hàng Thế giới, trang 36-41.

Bài giảng 29 (Thứ hai, 14/5): Tài chính công của địa phương

- **Nguồn thu ngân sách địa phương**
- **Huy động nợ của chính quyền địa phương**
- **Nghĩa vụ chi ngân sách địa phương**
- **Tính ổn định và bền vững của thu chi ngân sách địa phương**

*Jay Rosengard và nhóm tác giả (2007). “Chi trả cho các dịch vụ hạ tầng đô thị: Nghiên cứu so sánh tài chính đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh, Thượng Hải và Jakarta”, Tài liệu nghiên cứu của Trường Fulbright và ĐH Harvard trong khuôn khổ Dự án số 5088790-01 của

Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc, nhan đề *Các bài thảo luận của UNDP-Việt Nam về những chủ đề liên quan đến phân cấp và hoạt động kinh tế*.

*Ronald C. Fisher (2007). Chương 10: “Vay và nợ,” trong sách *Tài chính công nhà nước và địa phương*, Ấn bản lần 3, trang 230 – 263.

Judy Wesalo Temel (2001). “Tổng quan về thị trường trái phiếu đô thị” và “Những vấn đề cơ bản về chứng khoán đô thị,” Chương 1 và chương 2 trong sách *Những vấn đề cơ bản về trái phiếu đô thị*, Ấn bản lần 5, John Wiley & Sons, trang 1-48.

Robert D. Behn và Elizabeth K. Keating (2004). “Đối mặt với khủng hoảng ngân sách ở chính quyền tiểu bang: Quốc nạn, trách nhiệm quốc gia”. *Tài liệu nghiên cứu số RWP04-025*. Trường Quản lý nhà nước Kennedy, trang 1-15. Có thể truy cập miễn phí từ: http://www.ksg.harvard.edu/research/working_papers/index.htm]

Bài giảng 30 (Thứ tư, 16/5): Quan hệ giữa tài chính công và phát triển kinh tế địa phương

- **Mối quan hệ giữa tài chính công và phát triển kinh tế ở địa phương**
- **Nghiên cứu tình huống: “Mô hình tài chính công của Đà Nẵng và Bình Dương”**

THỨ SÁU, 1/6, NỘP BÀI VIẾT CUỐI KỲ